

Bản án số: 12/2020/DS- ST

Ngày: 29/9/2020

*“Tranh chấp về thừa kế tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mậu Hiệu

Ông Đào Văn Mẫu

***-Thư ký phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 18/5/2020 về "Tranh chấp di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 08/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-DS ngày 21/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cái Thị P, địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Cụ Nguyễn Thị M, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

*Người đại diện theo ủy quyền của cụ M là:* Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Đội 6, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy ủy quyền ngày 09/6/2020, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Phan Trọng H - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. *Những người có quyền lợi liên quan:*

- Bà Khắc Thị M, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Ông Cái Khắc P, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

*Người đại diện theo ủy quyền của ông P là:* Ông Lê Ngọc L, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo giấy ủy quyền ngày 09/6/2020, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P:* Bà Bùi Thị X, Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Y và cháu Khắc Ngọc P, sinh năm 2004 (con bà Y) cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, (bà Y vừa người có quyền lợi liên quan vừa là người đại diện theo pháp luật của cháu P), vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2020, bản tự khai ngày 19/6/2020 và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cái Thị P đều trình bày: Bố của bà là cụ Cái C, sinh năm 1928 và mẹ bà là cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1928, bố mẹ sinh ra được 4 người con: Con thứ nhất Khắc Thị M, sinh năm 1950, con thứ hai Khắc Văn T (mất năm 2006), con thứ ba là bà (Cái Thị P, sinh năm 1962), con thứ tư là Cái Khắc P, sinh năm 1963. Năm 2001, bố mất không để lại di chúc. Tài sản của bố và mẹ gồm: 01 thửa đất số 266, tờ bản đồ số 9, diện tích 1440m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 850056 Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 12/01/1992 mang tên Nguyễn Thị M; trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4 đã cũ, nay bà yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật, về kỹ phần thừa kế về nhà mà bà được thừa kế từ bố để lại, bà không nhận mà nhường quyền hưởng thừa kế cho mẹ là cụ Nguyễn Thị M, bà xin nhận kỹ phần thừa kế về đất được hưởng thừa kế từ bố.

\* Ý kiến đại diện của bị đơn bà Nguyễn Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Phan Trọng H trình bày thống nhất: Việc bà P khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Cái C, cụ M hoàn toàn nhất trí: Cụ M thừa nhận cụ và cụ Cái C là vợ chồng, sinh ra được 4 người con như Cái Thị P trình bày; tài sản chung của cụ và cụ Cái C là thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ và một ngôi nhà cấp 4 cùng các công trình phụ như Cái Thị P trình bày. Cụ C chết không để lại di chúc. Nay Cái Thị P kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Cái C, cụ nhất trí.

Về phần nhà di sản thừa kế của cụ Cái C đề nghị chia 5 phần, cụ M xin nhận hiện vật;

Về phần đất của cụ Cái C để lại, cụ M nhất trí chia theo yêu cầu của nguyên đơn, phần của cụ được hưởng cụ không nhận mà nhường quyền hưởng thừa kế về đất cho Cái Thị P.

Về di sản thừa kế về đất từ Khắc Văn T, cụ M từ chối nhận nhường quyền hưởng cho cháu Khắc Ngọc P.

\* Ý kiến của người có quyền lợi liên quan bà Khắc Thị M, người đại diện cho Cái Khắc P là ông Lê Ngọc L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cái Khắc P là bà Bùi Thị X trình bày thống nhất như sau: Nhất trí về việc khởi kiện chia thừa kế của Cái Thị P;

Về phần nhà được hưởng từ cụ Cái C, bà M, ông P nhường quyền hưởng thừa kế cho mẹ (cụ M);

Về phần đất được hưởng từ cụ Cái C, bà M, ông P nhường lại quyền hưởng thừa kế cho bà Cái Thị P;

\* Người có quyền lợi liên quan cũng là người đại diện hợp pháp cho cháu Khắc Ngọc P là bà Nguyễn Thị Y (vợ ông Khắc Văn T) vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các Tờ trình ngày 28/5/2020 và ngày 13/7/2020, bà Y đều trình bày, bà phản đối về yêu cầu chia thừa kế của bà Cái Thị P, vì sau khi chồng bà là

Khắc Văn T(Khắc Ngọc T) mất thì mẹ là cụ Nguyễn Thị M có khẳng định nhà và đất cho con trai bà là Khắc Ngọc P, sinh năm 2004 là cháu nội độc nhất, điều đó mọi người trong gia đình ai cũng biết. Do đó lời nói của cụ là di chúc miệng. Bà Cái Thị P lúc nào cũng nói từ chối nhận thừa kế, để lại cho mẹ và chị em mà hiện nay bà Cái Thị P yêu cầu chia thừa kế thì bà yêu cầu chia theo pháp luật, phần thừa kế về nhà ở, bà và Khắc Ngọc P không nhận, phần thừa kế về đất, bà giao phần của bà cho con trai là Khắc Ngọc P được hưởng.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ theo biên bản ngày 26/8/2020 và Thông báo kết quả đo đạc số 15/VPĐKĐĐ ngày 17/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Lệ Thủy, thửa đất số 266, tờ bản đồ số 9, diện tích 1440m<sup>2</sup>, trong đó đất ở 250m<sup>2</sup>, đất màu 600m<sup>2</sup>, đất vườn 590m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị M, theo hiện trạng sử dụng đất trên bản đồ địa chính lập năm 2014, thửa đất có số 324, tờ bản đồ số 8, diện tích 1529,2m<sup>2</sup>; Nhà ở gắn liền với đất diện tích 136m<sup>2</sup>, công trình phụ gồm mái che lợp tôn diện tích 65m<sup>2</sup>, đường đi lát gạch và xi măng 42m<sup>2</sup>, 2 trụ cổng xây. Văn phòng đăng ký đất đai đã xác nhận diện tích thực tế tăng so với diện tích tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 89,2m<sup>2</sup>, nhưng hình thể không thay đổi, các hộ liền kề đã làm hàng rào ranh giới bằng tường xây không có ai tranh chấp, diện tích tăng thêm là do phương pháp đo của các lần đo, đủ điều kiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn Thị M.

Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản ngày 26/8/2020, xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai có kết quả theo đơn giá: Đất ở 372.000 đồng/m<sup>2</sup>; đất trồng cây hàng năm khác đơn giá 26.000 đồng/m<sup>2</sup>:

Đất ở 250m<sup>2</sup> x 372.000 đồng/m<sup>2</sup> = 93.000.000 đồng; đất trồng cây hàng năm khác 1279,2m<sup>2</sup> x 26.000 đồng/m<sup>2</sup> = 33.259.200 đồng. Giá trị đất là: 126.259.200 đồng;

Về nhà và công trình phụ có giá trị : 117.886.400 đồng.

Nguyên đơn bà P, đại diện bị đơn bà L, người có quyền lợi liên quan bà M, đại diện của ông P là ông L cũng như những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi liên quan có mặt đều nhất trí và đề nghị chia theo diện tích mà Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Lệ Thủy đã đo đạc và xác nhận.

Tại phiên tòa, các đồng thừa kế là đại diện cho Cụ Nguyễn Thị M, bà Khắc Thị M và đại diện của ông Cái Khắc P đều cùng quan điểm nhường phần thừa kế về đất của mình cho bà Cái Thị P được hưởng, không phải giao lại giá trị. Riêng đại diện của cụ M không nhận thừa kế về đất của Khắc Văn T mà nhường quyền hưởng thừa kế cho cháu Khắc Ngọc P; những người trong hàng thừa kế của cụ Cái C là cụ Nguyễn Thị M, bà Cái Thị P, bà Khắc Thị M và ông Cái Khắc P đều thống nhất chia phần thừa kế đất cho Khắc Văn T được chuyển tiếp cho cháu Khắc Ngọc P với mặt tiền đường bê tông phía Bắc rộng 4,5m, phía Nam cuối đất 4,5m diện tích có dôi ra nhiều hơn so với phần được hưởng theo luật cũng được vì nếu chia theo phần bằng nhau mỗi phần 152,9m<sup>2</sup>, với kích thước cạnh mặt tiền toàn bộ 19,1m chia đều thì mỗi phần kích thước cạnh không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Về ngôi nhà và công trình phụ của cụ Cái C trong khối tài sản chung của Cụ C, cụ M: Bà Khắc Thị M, bà Cái Thị P, ông Cái Khắc P không nhận mà nhường quyền hưởng thừa kế về nhà cho mẹ là cụ Nguyễn Thị M; bà Nguyễn Thị Y trình bày qua tờ trình, bà và cháu P từ chối nhận thừa kế về nhà.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Trọng H, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P đồng thời phân tích điều kiện, hoàn cảnh của cụ M từ khi ông Cái C qua đời đến nay và đề nghị Tòa án xử chia thừa kế theo pháp luật, phần nhà là di sản thừa kế của cụ Cái C được các con nhường quyền hưởng thừa kế cụ M xin được nhận, về phần đất cụ được thừa kế từ cụ Cái C đề nghị Tòa chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của cụ và bà P là nhường quyền hưởng thừa kế cho bà P; phần thừa kế của cụ từ di sản về đất của ông Khắc Văn T, cụ nhường quyền hưởng cho cháu Khắc Ngọc P. Nếu chia di sản thừa kế về đất của cụ Cái C thì mỗi kỷ phần có kích thước cạnh không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cụ M thống nhất như các đồng thừa kế khác chia kỷ phần về đất cho cháu P có số đo mặt tiền đường bê tông(phía Bắc) 4,5m, cuối đất (phía Nam) 4,5m, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cái Khắc P: Bà Bùi Thị X chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cái Thị P. Phần thừa kế về nhà, ông P nhường lại cho mẹ là cụ Mừng, phần thừa kế về đất, ông P nhường quyền hưởng cho bà Cái Thị P, ông P cũng thống nhất như các đồng thừa kế khác chia kỷ phần về đất cho cháu P có số đo mặt tiền đường bê tông (phía Bắc) 4,5m, cuối đất (phía Nam) 4,5m, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi liên quan và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng pháp luật tố tụng. Riêng người có quyền lợi liên quan cũng là người đại diện hợp pháp cho cháu Khắc Ngọc P là bà Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 609, 613, 618, 620, 623, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cái Thị P về việc chia di sản thừa kế của cụ Cái C là  $\frac{1}{2}$  thừa đất số 324, tờ bản đồ số 8, diện tích 1529,2m<sup>2</sup> và  $\frac{1}{2}$  ngôi nhà cùng công trình phụ nằm trên đất. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cái C gồm: Cụ M, bà M, ông T, bà P, ông P, (ông T chết năm 2006 nên kỷ phần thừa kế của ông T được chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông T là cụ M, bà Y và cháu P); di sản thừa kế về phần nhà chia cho 4 đồng thừa kế, vì bà Y, cháu P từ chối nhận thừa kế về nhà; di sản thừa kế về đất chia cho 5 đồng thừa kế; chấp nhận sự tự nguyện của bà M, bà P, ông P nhường quyền thừa kế về nhà cho mẹ (là cụ M) được hưởng; chấp nhận sự tự nguyện

của cụ M, bà M, bà P, ông P nhường phần thừa kế về đất của mình cho bà P được hưởng và thống nhất chia thừa kế về đất cho ông T với kích thước cạnh mặt tiền đường bê tông và mặt sau cuối đất (mỗi cạnh) là 4,5m; chấp nhận tự nguyện của cụ M và bà Y nhường quyền thừa kế về đất cho cháu P; chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản bà P tự nguyện chịu toàn bộ nên không đề nghị xem xét; án phí và quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn và những người có quyền lợi liên quan, yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Cái C về nhà và đất tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, các đương sự và tài sản tranh chấp đều có địa chỉ trên địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về thừa kế tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo khoản 5 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan và cũng là người đại diện hợp pháp cho người dưới 18 tuổi (cháu Khắc Ngọc P) bà Nguyễn Thị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu của nguyên đơn bà Cái Thị P chia thừa kế theo pháp luật di sản thừa kế của cụ Cái C trong khối tài sản chung của cụ Cái C và cụ Nguyễn Thị M, gồm: 01 thửa đất diện tích 1440m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị M, nay theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực tế của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Lệ Thủy, thửa đất có diện tích 1529,2m<sup>2</sup> nên bà P yêu cầu chia diện tích đất thực tế 1529,2m<sup>2</sup> và nhà ở cấp 4, công trình phụ trên thửa đất theo giá đã được Hội đồng định giá xác định. Hội đồng xét xử thấy, cụ Cái C và cụ Nguyễn Thị M là vợ chồng, sinh ra được bốn người con là Khắc Thị M, sinh năm 1950, Khắc Văn T, sinh năm 1959, Cái Thị P, sinh năm 1962, Cái Khắc P, sinh năm 1963. Tài sản chung của cụ Cái C và cụ Nguyễn Thị M là một ngôi nhà cấp 4 cùng công trình phụ làm trên thửa đất số số 266, tờ bản đồ số 9, diện tích 1440m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 12/01/1992 mang tên Nguyễn Thị M. Nay theo bản đồ địa chính lập năm 2014, thửa đất có số 324, tờ bản đồ số 8 và theo kết quả đo đạc hiện trạng là: 1529,2m<sup>2</sup>, trong đó 250m<sup>2</sup> đất ở, 1279,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác. So với diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích thực tế theo bản đồ mới có tăng thêm 89,2m<sup>2</sup> nhưng hình thể không thay đổi, các hộ liên kề đã làm hàng rào ranh giới bằng tường xây không có ai tranh chấp, đã được UBND xã M và Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Lệ Thủy xác nhận đủ điều kiện cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho cụ M. Do đó yêu

cầu chia thừa kế nhà và diện tích đất theo hiện trạng của bà Cái Thị P là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2]. Về hàng thừa kế:

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cái C gồm: Cụ Nguyễn Thị M, bà Khắc Thị M, ông Khắc Văn T, bà Cái Thị P và ông Cái Khắc P (các con đều có xác nhận là con ruột của cụ Cái C và cụ Nguyễn Thị M)

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Khắc Văn T là: Cụ Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Y và cháu Khắc Ngọc P.

[2.3] Di sản thừa kế của Cụ Cái C là:  $\frac{1}{2}$  trong khối tài sản chung của vợ chồng cụ Cái C và cụ Nguyễn Thị M, gồm:

- Đất ở  $250m^2$  giá trị: 93.000.000 đồng : 2 =  $125m^2$  giá trị: 46.500.000 đồng;

- Đất trồng cây hàng năm khác  $1279,2m^2$  giá trị: 33.259.200 đồng : 2 =  $639,6 m^2$  giá trị: 16.629. 600 đồng. Tổng diện tích đất:  $764,6m^2$  giá trị: 63.129.600 đồng

- Nhà ở và công trình phụ nhà bếp, mái hiên, sân và cổng giá trị: 117.886.400 đồng : 2 = 58.943.200 đồng.

Về đất  $764,6m^2$  lẽ ra chia 5 phần theo hàng thừa kế trên, mỗi phần là  $764,6 : 5 = 152,9m^2$ , tuy nhiên theo trình bày của các đồng thừa kế là đại diện cho Cụ Nguyễn Thị M, bà Khắc Thị M và ông Cái Khắc P đều cùng quan điểm nhường phần thừa kế về đất của mình cho bà Cái Thị P được hưởng. Riêng cụ M không nhận thừa kế về đất của Khắc Văn T mà nhường quyền hưởng thừa kế cho cháu Khắc Ngọc P; những người trong hàng thừa kế của cụ Cái C là cụ Nguyễn Thị M, bà Cái Thị P, bà Khắc Thị M và ông Cái Khắc P đều thống nhất chia phần thừa kế đất cho Khắc Văn T (nay chuyển tiếp cho cháu P) với mặt tiền đường bê tông phía Bắc rộng 4,5m, phía Nam cuối đất 4,5m, diện tích có dôi ra nhiều hơn so với kỹ phần được chia cũng được, bà Nguyễn Thị Y vắng mặt nhưng có ý kiến qua tờ trình gửi cho Tòa án, bà nhường phần thừa kế về đất của mình cho con Khắc Ngọc P được hưởng, xét thấy, các đồng thừa kế tự nguyện định đoạt như trên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Như vậy, tổng diện tích đất của cụ Cái C để lại là  $764,6m^2$ , chấp nhận sự tự nguyện trên, chia phần thừa kế cho Khắc Văn T chuyển tiếp cho con trai là Khắc Ngọc P được quyền sử dụng diện tích đất  $190,4m^2$  (được chia trong tổng diện tích đất của cụ Cái C  $764,6m^2$ ); trong đó đất ở  $25m^2 \times 372.000 \text{ đồng}/m^2 = 9.300.000$  đồng; đất trồng cây hàng năm khác  $165,4m^2 \times 26.000 \text{ đồng}/m^2 = 4.300.000$  đồng. Tổng giá trị: 13.600.000 đồng.

Phần còn lại  $574,2m^2$  lẽ ra chia 4 phần thừa kế bằng nhau cho cụ M, bà P, bà M, ông P mỗi người được hưởng một phần bằng nhau nhưng cần chấp nhận sự thỏa thuận trên để chia cho bà P được quyền sử dụng phần đất toàn bộ là:  $574,2m^2$ , trong đó đất ở  $100m^2 \times 372.000 \text{ đồng}/m^2 = 37.200.000$  đồng; đất trồng cây hàng năm khác  $474,2m^2 \times 26.000 \text{ đồng}/m^2 = 12.329.200$  đồng. Tổng giá trị: 49.529.200 đồng.

Về nhà ở và công trình phụ là di sản thừa kế của cụ Cái C có giá trị: 58.943.200 đồng, bà Y và cháu P từ chối nhận thừa kế về nhà nên chia theo pháp luật 4 phần gồm: Cụ M, bà M, bà P, ông P mỗi người một phần là

14.735.800 đồng nhưng bà M, bà P và ông P đều nhường quyền hưởng thừa kế của mình về nhà cho cụ M, không buộc giao giá trị, cụ M đồng ý nhận, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đồng thừa kế nên cần chấp nhận để giao cho cụ M được nhận toàn bộ di sản thừa kế về nhà của cụ Cái C có giá trị: 58.943.200 đồng là có căn cứ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà Cái Thị P đã nộp, tòa án đã chi 2.900.000 đồng, nay bà P tự nguyện chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà Cái Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần giá trị di sản được chia và hưởng; cụ Nguyễn Thị M là người cao tuổi, cháu Khắc Ngọc P là trẻ em nên được miễn án phí là phù hợp với Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 459, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 620, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cái Thị P về việc chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa 266, tờ bản đồ số 9, diện tích 1440m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 12/01/1992 mang tên Nguyễn Thị M nay được đo đạc thực tế theo bản đồ địa chính lập năm 2014, thửa đất số 324, tờ bản đồ số 8, diện tích 1529,2m<sup>2</sup>.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận tặng cho kỷ phần thừa kế về đất giữa nguyên đơn bà Cái Thị P với bị đơn cụ Nguyễn Thị M và những người có quyền lợi liên quan bà Khắc Thị M, ông Cái Khắc P; Giữa cụ Nguyễn Thị M và cháu Khắc ngọc P.

- Công nhận thỏa thuận tặng cho kỷ phần thừa kế về nhà giữa bị đơn cụ Nguyễn Thị M với nguyên đơn bà Cái Thị P và những người có quyền lợi liên quan bà Khắc Thị M, ông Cái Khắc P.

- Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi liên quan và cũng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Y về việc hai mẹ con bà từ chối nhận thừa kế về nhà, bà Y tặng cho kỷ phần thừa kế về đất cho con Khắc Ngọc P.

1. Chia cho cụ Nguyễn Thị M được quyền sở hữu và sử dụng ½ ngôi nhà và công trình phụ là di sản của cụ Cái C để lại giá trị: 58.943.200 đồng và ½ ngôi nhà và công trình phụ là tài sản của cụ trong khối tài sản chung (vợ chồng cụ C, cụ M) giá trị: 58.943.200 đồng. Tổng toàn bộ là một ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ giá trị: 117.886.400 đồng, nằm trên diện tích đất 764,6m<sup>2</sup>(trong đó 125m<sup>2</sup> đất ở giá trị 46.500.000 đồng, 639,6m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm giá trị 16.629.600 đồng) giá trị: 63.129.600 đồng, theo thửa đất số 324, tờ bản đồ số 08 tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Phía Đông giáp phần đất cháu Khắc Ngọc P(từ điểm 5 đến điểm 11) số đo: 42,77m;

Phía Tây giáp thửa đất của ông Mai Văn D(từ điểm 6 đến điểm 7 đến điểm 8 đến điểm 9 đến điểm 10 theo thứ tự) số đo: 23,97m + 1,69m + 1,35m + 16,34m;

Phía Nam giáp thửa đất bà Hoàng Thị H(từ điểm 10 đến điểm 11) có số đo: 5,97m;

Phía Bắc giáp đường bê tông(từ điểm 5 đến điểm 6) có số đo: 23,80m;

2. Chia cho bà Cái Thị P được quyền sử dụng 574,2m<sup>2</sup> đất (trong đó 100m<sup>2</sup> đất ở giá trị 37.200.000 đồng và 474,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác giá trị 12.329.200 đồng) giá trị: 49.529.200 đồng, cụ thể:

Phía Đông giáp với các thửa đất của ông Đoàn Kim P, thửa của bà Nguyễn Thị H, thửa của bà Dương Thị L, thửa của ông Nguyễn Thế S, thửa của ông Mai Văn Q(từ điểm 2 đến điểm 3), có số đo: 46,92m;

Phía Tây giáp phần đất của Khắc Ngọc P (từ điểm 1 đến điểm 4) có số đo: 43,68m;

Phía Nam giáp thửa đất của bà Hoàng Thị H(từ điểm 1 đến điểm 2) có số đo: 11,53m;

Phía Bắc giáp đường bê tông(từ điểm 3 đến điểm 4) có số đo: 14,60m.

3. Chia cho cháu Khắc Ngọc P được quyền sử dụng diện tích đất 190,4m<sup>2</sup>(trong đó 25 m<sup>2</sup> đất ở giá trị 9.300.000 đồng và 165,4m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác giá trị 4.300.000 đồng) giá trị: 13.600.000 đồng. Do cháu P là người dưới 18 tuổi nên giao cho người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Y(mẹ đẻ) quản lý, cụ thể:

Phía Đông giáp phần đất của Cái Thị P(từ điểm 1 đến điểm 4) có số đo: 43,68m

Phía Tây giáp với phần đất của cụ Nguyễn Thị M (từ điểm 5 đến điểm 11)có số đo: 42,77m;

Phía Nam giáp thửa đất của bà Hoàng Thị H (từ điểm 1 đến điểm 11)có số đo: 4,50m;

Phía Bắc giáp đường bê tông(từ điểm 4 đến điểm 5) có số đo 4,50m(điểm 5 mép ngoài trụ cổng của cụ M).

(Tất cả theo sơ đồ phân chia tài sản thừa kế kèm theo bản án).

Căn cứ khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Cái Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.476.460 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.000.000 đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lê Thủy theo biên lai thu tiền số 0006036 ngày 13/5/2020. Bà P được trả lại 4.523.540 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Nguyễn Thị M và cháu Khắc Ngọc P.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*



*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/9/2020; người có quyền lợi liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký )**

***Trương Thị Nhàn***